

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TU); Đảng ủy xã Bum Nua ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TU; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chuyển mạnh từ tư duy nghiên cứu sang ứng dụng thực tiễn, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; ưu tiên ứng dụng vào các lĩnh vực thiết thực như quản lý, điều hành, cải cách hành chính, nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch; bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn, dễ triển khai, hiệu quả, tránh dàn trải, lãng phí.

3. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số ở cơ sở; từng bước hình thành môi trường số an toàn, thuận tiện, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước hình thành nền tảng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và các ngành có tiềm năng của địa phương; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện thu nhập và đời sống Nhân dân. Phát triển từng bước chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phù hợp điều kiện thực tiễn; tạo lập môi trường số an toàn, thuận tiện; nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ của người dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Bum Nưa theo hướng bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hằng năm bố trí kinh phí phù hợp trong dự toán ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

(1) Về khoa học và công nghệ

- 100% các nhiệm vụ KH-CN được triển khai phải xuất phát từ bài toán/nhu cầu thực tế của Nhân dân và chính quyền địa phương.

- Mỗi nhiệm vụ phải có chỉ tiêu đo lường cụ thể về năng suất, hiệu quả kinh tế hoặc mức độ cải thiện đời sống xã hội.

- Đảm bảo các mô hình ứng dụng phải có địa chỉ tiếp nhận (UBND xã, các Hợp tác xã và Tổ công nghệ số cộng đồng) ngay từ khi bắt đầu.

(2) Về đổi mới sáng tạo

- Phối hợp thực hiện lựa chọn ít nhất 01 mô hình (sâm, dược liệu, hoặc cây đặc sản) và tổ chức hội thảo đầu bờ.

- 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ được quản lý, theo dõi trên nền tảng số; cập nhật đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu, chuyển giao, theo dõi sau nghiệm thu).

- 100% thông tin kết quả và tài chính của nhiệm vụ (phần được công khai

theo quy định) được minh bạch hóa trên nền tảng số; bảo đảm lưu vết, ký số, đối soát tiến độ, giải ngân, sản phẩm.

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ thực hiện cập nhật tiến độ định kỳ hằng tháng; chậm cập nhật/không đủ dữ liệu bị đưa vào diện cảnh báo.

(3) Về chuyển đổi số

- Phối hợp với các nhà mạng bảo đảm phủ sóng 4G, 5G cho 100% các bản.

- Đảm bảo trung tâm xã và các khu vực tập trung dân cư có hạ tầng cấp quang và kết nối mạng ổn định.

- 100% hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số.

- Xây dựng 01 nền tảng số để giới thiệu, quảng bá trên nền tảng mạng xã hội (tài khoản TikTok dùng chung của xã).

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu mục tiêu Chính phủ giao hàng năm.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 80%.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch;

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến¹.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

¹ Kết quả đánh giá theo hướng bổ sung chỉ tiêu đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT trong Kế hoạch điều tra xã hội học - Chỉ số SIPAS – Đánh giá sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với chất lượng dịch vụ hành chính công mà cơ quan nhà nước cung cấp.

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Đưa nội dung ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; khuyến khích các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

Phối hợp tuyên truyền, thực hiện hiệu quả “Chiến dịch truyền thông đại chúng về công nghệ cho vùng cao”. Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức và Nhân dân; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai sâu rộng các phong trào như “Thanh niên tiên phong chuyển đổi số”, “Nông dân ứng dụng khoa học kỹ thuật”, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số trong đời sống và sản xuất.

1.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào phát triển sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; ưu tiên các nội dung như trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ rừng,

phát triển được liệu dưới tán rừng; từng bước triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Khuyến khích, hỗ trợ người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác đổi mới phương thức sản xuất, mạnh dạn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp; thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

Gắn ứng dụng khoa học, công nghệ với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; từng bước khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với chuyển đổi số, góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

1.3. Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; thực hiện đồng bộ việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số theo quy định; từng bước thay thế phương thức làm việc thủ công bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả điều hành, xử lý công việc.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trên môi trường mạng, góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Từng bước số hóa hồ sơ, dữ liệu quản lý; tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin trong các lĩnh vực như: hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội, y tế, giáo dục; bảo đảm dữ liệu được cập nhật, đồng bộ, phục vụ tốt công tác quản lý và nhu cầu của người dân.

Ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý, giám sát trên các lĩnh vực; nâng cao năng lực dự báo, phân tích, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

1.4. Phát triển, hoàn thiện hạ tầng và nền tảng số cơ bản cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chủ động cân đối, bố trí và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các nguồn kinh phí được giao. Tăng cường huy động các nguồn lực từ chương trình, dự án của cấp trên, các tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ triển khai trên địa bàn.

Phối hợp với các cơ quan chức năng và doanh nghiệp viễn thông mở rộng hạ tầng mạng viễn thông, Internet đến các bản; nâng cao chất lượng phủ sóng di động, bảo đảm kết nối thông tin phục vụ người dân và công tác quản lý. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và Trung ương; từng bước thực hiện số hóa dữ liệu quản lý, bảo đảm cập nhật, lưu trữ, khai thác dữ liệu an toàn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nhu cầu của người dân.

Từng bước trang bị, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị; ưu tiên đầu tư theo hướng thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng số

Tập trung nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức; chủ động cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch của cấp trên; từng bước chuẩn hóa kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các bản trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trong đời sống; từng bước nâng cao kỹ năng số cho Nhân dân.

Khuyến khích học sinh, thanh niên tích cực tiếp cận, học tập và ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số phục vụ học tập, lao động, sản xuất và khởi nghiệp; góp phần hình thành nguồn nhân lực số tại chỗ, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

2. Nhiệm vụ cụ thể: (có biểu chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai

thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Đảng bộ; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, cơ sở; đưa nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm; tổ chức thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

2. Ủy ban nhân dân xã xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết; phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực quản lý, điều hành, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chủ động bố trí, lồng ghép các nguồn lực thực hiện; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả theo quy định.

3. Ban Xây dựng Đảng chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, quán triệt, định hướng nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Văn phòng Đảng ủy theo dõi, đôn đốc việc đưa nội dung về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo vào sinh hoạt chi bộ và đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hằng năm; góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong đời sống, sản xuất; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số, góp phần hình thành xã hội số tại cơ sở

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các ban đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Khoa học và Công nghệ,
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Lưu VTĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Lý Phù Cà

